

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG ĐIỀN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2021

“ V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Na.

2. Ông Lê Đình Hoà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh ngày 07/8/2001; Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Đội 2, thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Xuân Q, sinh ngày 15/12/1991; Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 21/6/2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hồ Xuân Q tự tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Chị H và anh Q sống chung với nhau trước và có một người con chung là cháu Hồ Lê Khánh N, sinh ngày 20/10/2019, sau đó chị H và anh Q mới đăng ký kết hôn ngày 19/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn chị H và anh Q về sinh sống tại nhà bố mẹ vợ ở thôn Đ, xã P, vợ chồng sống hạnh phúc được một năm đầu thì xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết

được, chị H và anh Q sống không hoà hợp, hay cãi nhau. Anh Q không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Anh Q ham chơi game đến mức nghiện, chơi từ sáng đến tối. Mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là anh Q lại bế con về bên nội, do con còn rất nhỏ và cần sự chăm sóc của mẹ, nên chị H xin đưa con về bên ngoại để tiện chăm sóc nhưng anh Q không cho. Chị H và anh Q đã sống ly thân từ tháng 5/2021, chị H nhận thấy vợ chồng không thể hoà giải đoàn tụ được và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân, nên việc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Vì vậy, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Q.

Về con chung: chị H và anh Q có một người con chung là cháu Hồ Lê Khánh N, sinh ngày 20/10/2019. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu N;

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không có yêu cầu;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 09/7/2021, quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Hồ Xuân Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị H tự tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Việc chung sống và đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn V, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống, anh Q và chị H không có mâu thuẫn gì lớn đến mức phải ly hôn. Việc chị H nói anh Q nghiện game là không đúng, anh Q thừa nhận chỉ chơi game để giải trí. Do mâu thuẫn nên anh đưa con về nhà nội ở và vợ chồng sống ly thân, lúc này chị H không đến thăm con, không quan tâm gì đến con. Anh Q nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng có thể hoà giải để được đoàn tụ nuôi con. Vì vậy, anh Q không muốn ly hôn.

Về con chung: Anh Q xác nhận vợ chồng có một người con chung là cháu Hồ Lê Khánh N, sinh ngày 20/10/2019. Nếu ly hôn, anh Q có nguyện vọng được nuôi cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đồng ý cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hồ Xuân Q; Về con chung: Do cháu Hồ Lê Khánh N chưa đủ 36 tháng tuổi và cháu N là giới tính nữ, nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Nên đề nghị, buộc anh Hồ Xuân Q phải giao cháu Hồ Lê Khánh N, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung nợ chung: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí ly hôn chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H và anh Hồ Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 19/11/2019. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Theo lời khai của các bên đương sự tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy việc mâu thuẫn là do quan điểm sống của vợ chồng không được thống nhất. Chị H muốn ở nhà ngoại tại thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để thuận lợi đi làm còn anh H thì muốn vợ chồng sống tại nhà nội ở thôn V, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngoài ra, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống, anh Q thiếu sự quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Q mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng anh cũng không đưa ra được giải pháp nào để xây dựng đời sống hôn nhân của vợ chồng lâu dài.

[3] Xét tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và sống tại đây, sau đó vợ chồng có đến nhà ngoại tại thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế sinh sống để chị H đi làm thuận lợi hơn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Sau một năm, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hiện nay, vợ chồng cũng đã sống ly thân, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Q.

[4] Về con chung: Chị H và anh Q có một người con chung là cháu Hồ Lê Khánh N, sinh ngày 20/10/2019. Cháu N tuổi còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, là con gái nên cần được giao cho người mẹ chăm sóc, để phù hợp với tâm sinh lý của trẻ nhỏ. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do đó, buộc anh Q phải giao con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H và anh Q không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu số tiền án phí giải quyết ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chị Lê Thị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hồ Xuân Q.

2. Về con chung: Buộc anh Hồ Xuân Q giao cháu Hồ Lê Khánh N, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Do chị H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị H phải chịu số tiền án phí giải quyết ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002737 ngày 24/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Xuân;
- Lưu: HSVA;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Đạt**